



Khoá 1 Mang Khăn

Rev.06/02/17



Khi Khoá sinh hoàn tất những đề mục của chương trình này, thì cũng hoàn tất đẳng cấp thứ nhất của BSA, tức là "Scout Rank & Badge".

Trừ những phần cần phải thuộc bằng tiếng Việt như điều luật, châm ngôn, bài ca v.v... Khoá Sinh có thể trả lời và giải nghĩa bằng tiếng Việt lẫn tiếng Anh.

Scout who completes these requirements also complete the same requirements required for the Scout badge of BSA.

Except for the items that require Vietnamese, such as scout laws, motto, songs, etc., Scout can explain each item in Vietnamese, English, or both.

A. Chương Trình HD Hoa Kỳ – BSA & GSUSA

1. Những điều căn bản – *The Basics*

1a. Lời Hứa HD:

• The Scout Oath:



BOY SCOUTS OF AMERICA®

• The Girl Scout Promise:



*On my honor ... I will do my best ...
To do my duty to God and my country ...
and to obey the Scout Law; ...
To help other people at all times; ...
To keep myself physically strong, ...
mentally awake, ...
and morally straight.*

*On my honor, I will try:
To serve God and my country,
To help people at all times,
And to live by the Girl Scout Law.*

** The word "God" can be interpreted in a number of ways, depending on one's spiritual beliefs. When reciting the Girl Scout Promise, it is okay to replace the word "God" with whatever word your spiritual beliefs dictate.*

1a.ii. Điều Luật HD

Boy Scout Law

1. **Scout is Trustworthy.** A scout tells the truth. He is honest, and he keeps his promises. People can depend on him.
2. **Scout is Loyal.** A Scout is true to his family, friends, Scout leaders, school, and nation.
3. **Scout is Helpful.** A Scout cares about other people. He willingly volunteers to help others without expecting payment or reward.
4. **Scout is Friendly.** A Scout is a friend to all. He is a brother to other Scouts. He offers his friendship to people of all races and nations, and respects them even if their beliefs and customs are different from his own.
5. **Scout is Courteous.** A Scout is polite to everyone regardless of age or position. He knows that using good manners makes it easier for people to get along.
6. **Scout is Kind.** A Scout knows there is strength in being gentle. He treats others as he wants to be treated. Without good reason, he does not harm or kill any living thing.
7. **Scout is Obedient.** A Scout follows the rules of his family, school, and troop. He obeys the laws of his community and country. If he thinks these rules and laws are unfair, he tries to have them changed in an orderly manner rather than disobeying them.
8. **Scout is Cheerful.** A Scout looks for the bright side of life. He cheerfully does tasks that come his way. He tries to make others happy.
9. **Scout is Thrifty.** A Scout works to pay his own way and to help others. He saves for the future. He protects and conserves natural resources. He carefully uses time and property.

10. **Scout is Brave.** A Scout can face danger although he is afraid. He has the courage to stand for what he thinks is right even if others laugh at him or threaten him.
11. **Scout is Clean.** A Scout keeps his body and mind fit and clean. He chooses the company of those who live by high standards. He helps keep his home and community clean.
12. **Scout is Reverent.** A Scout is reverent toward God. He is faithful in his religious duties. He respects the beliefs of others.



1a.iii. Khẩu hiệu: Khẩu hiệu: “Sắp sẵn” để giúp mình và giúp người.

Có người hỏi cụ BP, người sáng lập HĐ, “Sắp sẵn cho những gì?” “Tại sao?” cụ BP trả lời, “Cho tất cả mọi thứ”. Có nghĩa là chúng ta luôn chuẩn bị tận sức để hoàn thành trọng trách của mình và đối diện với nguy hiểm và giúp đỡ người khác khi cần thiết.

Khả năng Hướng Đạo càng giỏi, thì ta càng thực hiện khẩu hiệu dễ dàng. Khi có người gặp nạn, mình sẵn sàng giúp đỡ vì ta đã học cứu thương. Vì đã học phương pháp cứu người (lifesaving), ta có thể cứu một em nhỏ bị chìm trong nước. Nếu một căn nhà bị cháy, ta có thể giúp vì đã từng thực tập cách đối phó. Biết tập luyện đúng cách sẽ giúp ta sẵn sàng đối phó với mọi nguy hiểm.

Nhưng cụ Baden-Powell nghĩ không chỉ Sắp Sẵn cho tai nạn mà thôi. Ý cụ là tất cả các hướng đạo sinh cần phải rèn luyện cho mình Sắp Sẵn để trở thành một người công dân tốt và mang hạnh phúc đến cho người khác. Cụ muốn mọi người HĐ Sắp Sẵn để tranh đấu cho những gì tốt đẹp của đời sống đang đợi chờ chúng ta và sẵn sàng đối diện với những khó khăn ở phía trước. Sắp Sẵn cho đời sống- sống hạnh phúc và yên tâm vì tự biết mình đã cố gắng hết sức. Đó mới là ý nghĩa thật sự của khẩu hiệu “Sắp Sẵn”.

Điều mong đợi nơi HDS:

- Thuộc khẩu hiệu HĐ
- Biết ý nghĩa và tầm quan trọng của khẩu hiệu
- Cho biết mình đã/sẽ cố gắng làm việc gì để theo ý khẩu hiệu HĐ

1a.iv. Châm Ngôn: “Hướng Đạo Sinh (HDS) mỗi ngày làm một việc thiện” để giúp người.

Một ngày vào năm 1909 tại Luân Đôn, Anh Quốc. Một người Mỹ tên William D. Boyce, bị lạc đường và khi trời đầy sương mù. Ông dừng chân dưới một trụ đèn để xem mình đang ở đâu, thì có một thiếu niên đến gần và hỏi ông

Scout Law of GSUSA

*I will do my best to be
honest and fair,
friendly and helpful,
considerate and caring,
courageous and strong, and
responsible for what I say and do,
and to
respect myself and others,
respect authority,
use resources wisely,
make the world a better place, and
be a sister to every Girl Scout.*

1a.iii. The Scout Motto: “Be prepared”

Someone once asked Baden-Powell, the founder of Scouting, “Be prepared for what?” “Why,” said Baden-Powell, “for any old thing.” The Scout Motto means that you are always ready in mind and body to do your duty and to face danger, if necessary, to help others.

The more Scouting skills you have, the better able you are to live up to the motto. When someone has an accident, you are prepared because of your first aid training. Because of lifesaving instruction, you can save a child who has fallen into the water. If a building catches fire, you are ready to help because you have practiced what to do. Proper training prepares you to do your best in the face of an emergency. But Baden-Powell was not thinking just of being prepared for accidents. His idea was that every Scout should prepare himself to become a useful citizen and to give happiness to other people. He wanted each Scout to be prepared to work for all the good things that life has to offer and to face with a strong heart whatever may lay ahead. Be prepared for life - to live happily and with peace of mind, knowing that you have done your best. That's what the Scout Motto means.

Expectation:

- Memorize the Scout Motto
- Know the meaning and importance of the motto
- Give account of own effort for the motto.

1a.iv. The Scout Slogan: “Scouts do a good turn daily”

One day in 1909 in London, England, an American visitor, William D. Boyce, lost his way in a dense fog. He stopped under a street lamp and tried to figure out where he was. A boy approached him and asked if he could help. “You certainly can,” said Boyce. He told the boy that he wanted to

có cần giúp gì không.

“Có thể chứ”. Ông Boyce trả lời, ông nói là ông đang tìm một văn phòng thương mại tại trung tâm thành phố. Dạ, cháu có thể đưa ông đến đó.” Cậu con trai trả lời. Hai người đã đi tới địa điểm, ông Boyce móc trong túi một ít tiền để trả công. Nhưng cậu con trai không nhận và nói “Thưa cảm ơn ông, cháu là một người HD, cháu không nhận thù lao khi giúp ích.”

“Một người HD? xin cho tôi hỏi HD là gì?” ông Boyce hỏi. Thiếu niên mới nói về cậu và những anh chị em HDS khác. Ông Boyce trở nên hiếu kỳ và sau khi hoàn tất công việc, Ông nhờ người thiếu niên đưa ông đến văn phòng HD Anh Quốc.

Tại văn phòng HD Anh Quốc, ông Boyce gặp Huân Tước Baden-Powell, người tướng lĩnh lừng danh của nước Anh đã sáng lập phong trào HD. Từ đó Ông Boyce đã có một ấn tượng sâu sắc về HD và quyết định mang về quê hương của mình. Ngày 8 tháng 2, năm 1910, ông Boyce và một số trưởng lập ra phong trào HD Hoa Kỳ.

Nhưng còn người HD đã giúp ông Boyce tìm đường trong sương mù và biết được phong trào HD thế giới thì thế nào? Không ai biết. Người HD đó đã không nhận tiền và cũng không để lại tên của mình. Tuy nhiên, phong trào HD cũng không quên người HD vô danh này. Chính "việc thiện" của anh đã góp phần mang phong trào HD đến nước Hoa Kỳ.

Tại trại trường huấn luyện Gilwell, Anh Quốc, HD Hoa Kỳ đã dựng lên tượng một con trâu rừng, để nhớ ơn người HD vô danh. Một việc thiện của một người đã mang lại hạnh phúc cho hàng triệu người HD Hoa Kỳ. Câu chuyện này đã cho thấy sức mạnh vĩ đại của “một việc thiện” dù đó chỉ là một việc làm bình thường. Đó là tinh thần của Châm Ngôn: **MỖI NGÀY LÀM MỘT VIỆC THIỆN.**

Điều mong đợi nơi HDS:

- Thuộc châm ngôn HD
- Biết ý nghĩa và tầm quan trọng của châm ngôn.
- Cố gắng hết mình trong công việc hàng ngày

1b. Tinh thần Hướng Đạo. Miêu tả vài cách-ban đã thể hiện tinh thần Hướng Đạo bằng cách thực hành Lời Hứa Hướng Đạo, Luật Hướng Đạo, Khẩu Hiệu Hướng Đạo và Châm Ngôn Hướng Đạo

Tinh thần HD áp dụng vào cách sống và sinh hoạt hàng ngày của một Hướng Đạo Sinh. Họ biểu lộ tinh thần HD bằng cách làm gương cho những người chung quanh, sống theo Lời Hứa và Luật HD. Tinh thần HD không căn cứ vào bao nhiêu sinh hoạt hay chuyến thám du HD mà một HDS tham dự, nhưng dựa trên **cách. HDS giúp phát huy những gì tốt nhất nơi những người khác**, qua nghị lực, tánh tình và thái độ của HDS trong nét sống “**hàng ngày**”.

Điều mong đợi nơi HDS:

- Thảo luận về tinh thần Hướng Đạo
- Ý chính là để người HDS tự mình suy ngẫm về tâm linh và lòng đạo đức.

find a certain business office in the center of the city.

"I'll take you there," said the boy.

When they got to the destination, Mr. Boyce reached into his pocket for a tip. But the boy stopped him. "No thank you, sir. I am a Scout. I won't take anything for helping."

"A Scout? And what might that be?" asked Boyce. The boy told the American about himself and about his brother scouts. Boyce became very interested. After finishing his errand, he had the boy take him to the British Scouting office.

At the office, Boyce met Lord Robert Baden-Powell, the famous British general who had founded the Scouting movement in Great Britain. Boyce was so impressed with what he learned that he decided to bring Scouting home with him.

On February 8, 1910, Boyce and a group of outstanding leaders founded the Boy Scouts of America. From that day forth, Scouts have celebrated February 8th as the birthday of Scouting in the United States.

What happened to the boy who helped Mr. Boyce find his way in the fog? No one knows. He had neither asked for money nor given his name, but he will never be forgotten. His Good Turn helped bring the scouting movement to our country.

In the British Scout Training Center at Gilwell Park, England, Scouts from the United States erected a statue of an American Buffalo in honor of this unknown scout. One Good Turn to one man became a Good Turn to millions of American Boys. Such is the power of a Good Turn.

Hence, The Scout Slogan: DO A GOOD TURN DAILY.

Expectation:

- Memorize Slogan
- Know its meaning and the importance
- Give own effort in daily life

1b. Scout spirit. Describe some ways you have shown Scout spirit by practicing the Scout Oath, Scout Law, Scout motto, and Scout slogan

*Scout spirit applies to how a Scout lives and conducts his 'daily' life. He shows Scout spirit by being a role model to his peers, living by the Scout Oath and Law. The concept of Scout spirit is not based on how many Scouting events or outings a Scout attends, but rather by **how he helps bring out the best in others** as a reflection of his own character and attitude in his 'daily' life.*

Expectation:

- Discuss about Scout spirit
- The idea is for the Scout to have a self-reflection about belief and reverence

1c. Dấu hiệu Hướng Đạo, cách chào HD và cách bắt tay của HD. Giải thích khi nào dùng các cử chỉ đó.

Ý nghĩa của dấu hiệu HD. Hình 1c-1:

- Ba ngón: 1) ngón trỏ là bốn phận với chính mình, tức Lời Hứa & Điều Luật, 2) ngón giữa là bốn phận với Đấng Tối Cao và Tổ Quốc, 3) Ngón áp út là Bốn phận với Tha Nhân (Người khác).
- Ngón cái bấm vào ngón út chỉ cho tình anh em bốn phương (Tứ Hải Giai Huynh Đệ)
- Ngón út và ngón cái tượng trưng cho A) việc Tu dưỡng bản thân thành người công dân tốt, hay B) việc Tu Thân, rèn luyện chí khí.



Fig. 1c-1

Ý nghĩa của cách chào Hướng Đạo. Hình 1c-2:

"Chào" để thể hiện sự kính trọng. Dùng nó khi chào cờ, chào huynh trưởng hay chào một hướng đạo sinh khác. Chào bằng các dùng tay phải làm dấu Hướng Đạo và đưa nó lên tới khi ngón trỏ đụng vành nón hay chân mày. Không cho thấy lòng bàn tay (Bàn tay úp xuống đất)

Ý nghĩa của cách bắt tay theo HD. Hình 1c-3:

Dùng tay trái vì là tay gần tim nhất, như là biểu tượng của tình bạn. Vươn tay trái ra tới một Hướng Đạo Sinh khác và nắm chặt tay người đó. Hai người không được chéo ngón tay với nhau.

Điều mong đợi nơi HDS:

- Biết khi nào ra dấu hiệu HD & ý nghĩa
- Biết cách chào HD & ý nghĩa
- Biết cách bắt tay HD & ý nghĩa

1d. Biết ý nghĩa hoa Bách Hợp (huy hiệu của BSA First Class) & hoa Tam Diệp (GSUSA)

Nam HD Hoa Kỳ: Hoa Bách Hợp

Huy hiệu có hình dáng như dấu chỉ hướng Bắc trên một la bàn thời xưa. Hình dáng của nó tương tự như một mũi tên hoặc một bông hoa ba cánh. Nó còn được gọi dưới tên là fleur-de-lis, tiếng Pháp có nghĩa là hoa lily hoặc iris. Nó cũng là hình dạng cơ bản của các huy hiệu được sử dụng bởi các tổ chức Hướng đạo trên những quốc gia khác.

1c. Demonstrate the Boy Scout sign, salute, and handshake. Explain when they should be used.

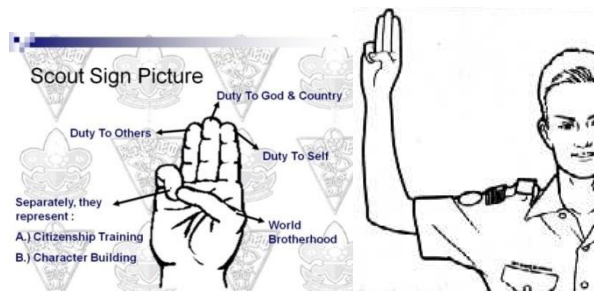


Fig. 1c

Meaning of Scout salute & handshake:

- **Salute** - Fig. 1c-2: The Scout salute shows respect. Use it to salute the flag of the United States of America. You may also salute a Scout leader or another scout.

Give the Scout salute by forming the Scout sign with your right hand and then bringing that hand upward until your forefinger touches the brim of your hat or the arch of your right eyebrow. The palm of your hand should not show.



Fig. 1c-2

- **Handshake** - Fig. 1c-3: The Scout handshake is made with the hand nearest the heart and is offered as a token of friendship. Extend your left hand to another Scout and firmly grasp his left hand. The fingers do not interlock.



Fig. 1c-3

Expectation:

- Know how, when and why to show the Scout Sign
- Salute correctly and know its meaning.
- Handshake correctly & know its meaning.

1d. Meaning of BSA First Class badge and GSUSA Trefoil:

The badge is shaped like the north point on an old compass. The design resembles an arrowhead or a trefoil-- a flower with three leaves. It is also known by the French name fleur-de-lis, which means lily or iris flower. It is the basic shape of the badges used by Scout organizations in other countries, too.

- **Ba cánh hoa** tượng trưng cho ba lời hứa hướng đạo.
- **Hai sao trên huy hiệu** tượng trưng cho sự thật và kiến thức.
- **Hình dạng của huy hiệu hướng đạo** mang một ý nghĩa là người hướng đạo sinh có thể hướng về một đường lối ngay thật trong cuộc sống giống như một kim la bàn chỉ đường.
- **Nút dây ở dưới cùng của băng biểu ngữ** tượng trưng cho khẩu hiệu hướng đạo “Làm Một Việc Tốt Mỗi Ngày”.
- **Chim đại bàng và lá chắn** tượng trưng cho lý tưởng tự do và sự dấn thân của hướng đạo sinh để bảo vệ cho lý tưởng đó.
- **Băng biểu ngữ với hai cánh hướng về phía trên, mang khẩu hiệu Hướng Đạo** nhắc nhở người hướng đạo sinh luôn mỉm cười khi đang thi hành nhiệm vụ của mình.



Nữ HD Hoa Kỳ: Hoa Tam Diệp

- Hoa Tam Diệp là biểu tượng của hội Nữ Hướng Đạo. Nó tượng trưng cho người HD luôn hướng thượng và tuân theo lời hứa HD. Hai ngôi sao tượng trưng cho sự thật và kiến thức.



Điều mong đợi nơi HDS:

- Biết tất cả các ý nghĩa của biểu tượng của Hoa Bách Hợp & Hoa Tam Diệp.

1e. Luật sống ngoài trời:

HDS giữ mình và thiên nhiên được trong sạch khi sống ngoài trời, cẩn thận với lửa, biết quan tâm và tôn trọng với thiên nhiên, có tinh thần bảo tồn môi sinh.

HDS xem thiên nhiên như là một di sản. Người HD giữ gìn thiên nhiên cho chính mình và cho người khác. HDS không xả rác nơi sông hồ, đồng cỏ, rừng núi và đường xá. HDS phòng ngừa hỏa hoạn. Người HD chỉ đốt lửa nơi an toàn. Khi xong với lửa, thì dập tắt hoàn toàn. Người HD chỉ để lại một vòng lửa sạch sẽ hay không còn một vết tích của tàn lửa. HDS tôn trọng đất đai công cộng cũng như tư hữu. HDS gây ảnh hưởng tối thiểu cho thiên nhiên khi thám du hay cắm trại. HDS luôn học và thực hành cách bảo vệ đất, nước, núi rừng, khoáng chất, đồng cỏ, sinh vật, và năng lượng. HDS luôn khích lệ mọi người đều làm như thế.

- **The three points of the trefoil** stand for the three parts of the Scout Oath.
- **The two stars on the badge.** They symbolize truth and knowledge.
- **The shape of the scout badge** means that a Scout can point the right way in life as truly as does a compass in the field
- **The knot at the bottom of the scroll** represents the Scout slogan, *Do a Good Turn Daily.*
- **The eagle and shield** stand for freedom and a Scout's readiness to defend that freedom.
- **The scroll** bearing the scout motto is turned up at the ends as a reminder that a Scout smiles as he does his duty.



Girl Scout Tre-foil:

- Trefoil or three-leaf clover is the symbol of Girl Scouts. It symbolizes that a scout is always reverent and follows the scout promises. The two stars stand for truth and knowledge.



Expectation:

- Know the meaning of all symbols on the BSA Scout badge & GSUSA tre-foil.

1e. Outdoor Code:

Be clean in my outdoor manners, be careful with fire, be considerate in the outdoors, be conservation-minded.

I will treat the outdoors as a heritage. I will take care of it for myself and others. I will keep my trash and garbage out of lakes, streams, fields, woods, and roadways. I will prevent wildfires. I will build my fires only where they are appropriate. When I have finished using a fire, I will make sure it is cold-out. I will leave a clean fire ring, or remove all evidence of my fire. I will treat public and private property with respect. I will use low-impact methods of hiking and camping. I will learn how to practice good conservation of soil, waters, forests, minerals, grasslands, wildlife, and energy. I will urge others to do the same.



Điều mong đợi nơi HDS:

- Biết luật sống ngoài trời
- Mô tả cảm nghiệm của mình về Luật Sống Ngoài Trời

1f. Thuộc & đọc “Pledge of Allegiance”

"I pledge allegiance to the Flag of the United States of America and to the Republic for which it stands, one nation under God, indivisible, with liberty and justice for all."

2. Thăng Tiến trong Hướng Đạo

Khả năng lãnh đạo trong Hướng Đạo được huấn luyện qua **phương pháp hàng đội**. Mỗi đội gồm đội trưởng, đội phó, thư ký, thủ bốn, và các-chức vụ khác.

Bốn bước để Thăng Tiến

Hướng Đạo Sinh cất bước thăng tiến từ cấp “Scout” tới “Eagle” qua sinh hoạt với Đội và Đoàn, cùng với các trưởng, và tự chính mình. Em sẽ thăng tiến dễ dàng nếu theo 4 phương pháp sau đây:

1. Hướng Đạo Sinh học tập: Việc học hỏi được tiến hành qua thực tập. Trong khi học, HDS phát triển khả năng và sự đóng góp của mình trong vai trò thành viên của đội, tuần, toán hay đoàn. Song song với việc phát triển kiến thức và kỹ năng, em được mời truyền đạt và dạy các bạn khác; và theo cách này, em bắt đầu phát triển khả năng lãnh đạo.
2. Hướng Đạo Sinh được khảo sát: Một HDS có thể được khảo sát cho thăng tiến bởi đội/tuần trưởng, huynh trưởng, phụ tá trưởng, hay một thành viên của ban ủy viên đoàn. Đoàn Trưởng giữ một danh sách các người có thẩm quyền khảo sát và cho phép HDS thăng tiến. Các “môn học đặc biệt đáng thưởng” (merit badge, MB) và những mục tiêu liên hệ sẽ do chuyên viên giảng dạy và khảo sát. Ghi chú: “khảo sát” ở đây không phải là “thử thách”.
3. Hướng Đạo Sinh được xét duyệt: Sau khi một HDS hoàn tất các đòi hỏi cho một cấp, em sẽ được ra ủy ban xét duyệt. Các cấp *Second Class, First Class, Star, Life, and Eagle Palms*, sẽ được xét duyệt bởi ủy ban của đoàn. Ủy Ban xét duyệt cấp Đại Bảng sẽ được xúc tiến theo các thủ tục của từng hội đồng trung ương địa phương (v.d. tại Pacifica district, thuộc Orange County).



Expectation:

- Repeat the outdoor code
- In your own words, explain what the Outdoor Code mean to you

1f. Recite “Pledge of Allegiance”

"I pledge allegiance to the Flag of the United States of America and to the Republic for which it stands, one nation under God, indivisible, with liberty and justice for all."

2. Scouting Advancement

Leadership in Scouting is provided through the patrol method. Each patrol has a patrol leader, assistant patrol leader, secretary, quartermaster, and other positions. (Girls may skip Section 2.)

Four Steps of Advancement

A Boy Scout advances from "Scout" rank to Eagle by doing things with his patrol and his troop, with his leaders, and on his own. It's easy for him to advance if the following four opportunities are provided for him.

1. *The Boy Scout learns. A Scout learns by doing. As he learns, he grows in ability to do his part as a member of the patrol and the troop. As he develops knowledge and skill, he is asked to teach others; and in this way he begins to develop leadership.*
2. *The Boy Scout is tested. A Scout may be tested on rank requirements by his patrol leader, Scoutmaster, assistant Scoutmaster, a troop committee member, or a member of his troop. The Scoutmaster maintains a list of those qualified to give tests and to pass candidates. The Scout's merit badge counselor teaches and tests on the requirements for merit badges. Please note that a “test” is not equivalent to a “challenge”. A Scout can be challenged by, and at the discretion of the leaders to test his/her readiness or commitment to the rank that he/she has worked on.*
3. *The Boy Scout is reviewed. After a Scout has completed all requirements for a rank, he has a board of review. For the Second Class, First Class, Star, Life, and Eagle Palms, the review is conducted by members of the troop committee. The Eagle Scout board of review is conducted in accordance with local council procedures (for example at the Pacifica District of Orange County Council).*

4. Hướng Đạo Sinh được tuyên dương: Khi Ủy Ban xét duyệt đã chấp nhận việc thăng thưởng của một HDS, em cần được tuyên dương càng sớm càng tốt. Việc này nên được tổ chức ở một buổi lễ trong kỳ họp đoàn tới. Bằng chứng nhận thăng tiến có thể được trao sau đó ở một buổi lễ chính thức long trọng hơn.

Các em sẽ thăng cấp sau khi hoàn thành các điều kiện cho mỗi cấp. Dưới đây là các cấp mà các em có thể đạt được với Hướng Đạo Hoa Kỳ: Scout, Tenderfoot, Second Class, First Class, Star, Life và Eagle (Đại Bàng).

Nam Hướng Đạo Sinh có thể học các lớp Merit Badge từ khi tham gia sinh hoạt ngành Thiếu cho đến năm 18 tuổi. Không có giới hạn thời gian cho việc hoàn thành các môn học cho MB, ngoại trừ 18 tuổi. Hiện hội Hướng Đạo có 137 môn cho MB. Có một số buộc phải lấy học để đạt cấp Đại Bàng. Các em có thể lãnh từng phụ hiệu được thưởng cho từng môn bằng cách hoàn tất các tiêu chuẩn đòi hỏi cho mỗi môn.

Điều mong đợi nơi HDS:

- Mô tả cách các Hướng Đạo Sinh trong Đoàn áp dụng phương pháp Lãnh Đạo
- Giải thích bốn bước thăng tiến của Hướng Đạo
- Giải thích các cấp của Hướng Đạo và làm sao đạt đến
- Cho biết các "môn học đặc biệt đáng thưởng" (MB) là gì và làm sao để lãnh phụ hiệu danh dự cho mỗi môn học đó

4. *The Boy Scout is recognized. When the board of review has certified a boy's advancement, he deserves to receive recognition as soon as possible. This should be done at a ceremony at the next troop meeting. The certificate for his new rank may be presented later at a formal court of honor.*

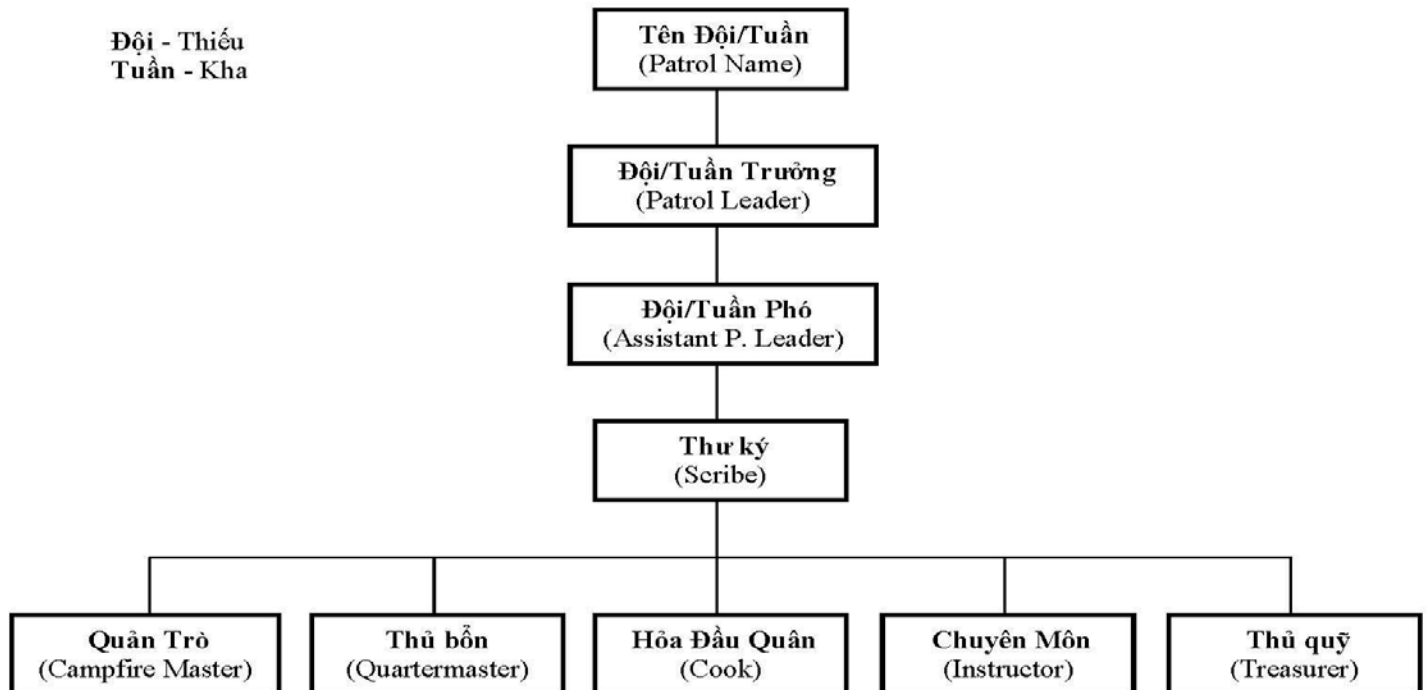
Scout ranks are earned after you have completed the requirements for each rank. These are the ranks that you may earn: Scout, Tenderfoot, Second Class, First Class, Star, Life and Eagle.

Boy Scouts may work on merit badges from the time they join a Scout troop until they turn 18 years old. There is no time limit for completion of merit badges other than age 18. There are currently more than 137 merit badges available. Some of these merit badges are Eagle-required. You earn these merit badges by completing the requirements.

Expectation:

- Describe how the Scouts in the troop provide leadership
- Describe the four steps of Boy Scout advancement
- Describe what the Boy Scout ranks are and how they are earned
- Describe what merit badges are and how they are earned

3a. Biết tổ chức đội / tuần (Know your patrol structure)



Trách nhiệm:

Đội / Tuần Trưởng:

Vai trò của Đội/Tuần Trưởng (ĐT/TT) thực sự là một vai trò rất quan trọng trong tổ chức và sinh hoạt của Đoàn. Khi được bổ nhiệm, chắc hẳn HDS sẽ lãnh nhận chức vụ này cách thận trọng, nhưng đồng thời cũng sẽ cảm thấy vui thú vì đáng công. Đây là những điều đòi hỏi nơi người ĐT/TT:

- Soạn chương trình cho mọi buổi sinh hoạt và chỉ dẫn đội viên
- Thông báo kịp thời cho các đội viên
- Biết khả năng của mỗi đội viên
- Biết giao phó trách nhiệm rõ ràng cho từng đội viên
- Đại diện đội/tuần trong các buổi họp với cấp trên
- Cộng tác với các đoàn trưởng, cho việc sinh hoạt được êm xuôi
- Làm gương tốt
- Mặc đồng phục chỉnh tề
- Sống theo Luật và Lời Hứa HĐ
- Tò báy và phát huy tinh thần đồng đội, theo phương pháp hàng đội.

Đội/ Tuần Phó:

- Phụ giúp cho đội / tuần trưởng soạn thảo chương trình và điều hành sinh hoạt.
- Giúp thông tin liên lạc trong đội / tuần
- Chuẩn bị đội / tuần cho các sinh hoạt
- Đại diện cho đội / tuần khi đội / tuần trưởng vắng mặt.

Thư ký:

- Tham dự và ghi chép báo cáo các buổi họp hội đồng đoàn.
- Giữ sổ điểm danh & sổ quỹ của đội.
- Giữ hồ sơ thăng tiến của đội sinh.

Quản Trò:

- Soạn thảo chương trình lửa trại
- MC, kịch, trò chơi chuyển tiếp
- Chuẩn bị củi lửa & an toàn

Thủ bồn:

- Giữ hồ sơ tài sản của đội. Bảo đảm dụng cụ của đội được hoàn hảo. Phân phối dụng cụ cho đội sinh & thu lại trong tình trạng tốt.
- Báo cáo cần thay những dụng cụ bị hư.

Hỏa Đầu Quân:

- Lo soạn thực đơn & thức ăn cho các kỳ trại qua đêm của đội.

Chuyên Môn:

- Có khả năng chuyên môn giỏi. Phụ trách dạy các kỹ năng căn bản HĐ cho đội.
- Sắp xếp chương trình Merit Badge cho đội

Thủ quỹ:

- Chịu trách nhiệm ngân sách của đội
- Giữ đầy đủ hồ sơ tài chánh của đội

Duties:

Patrol Leader:

When you accepted the position of patrol leader, you agreed to provide service and leadership to your patrol and troop. No doubt you will take this responsibility seriously, but you will also find it fun and rewarding. As a patrol leader, you are expected to do the following:

- Plan and lead patrol meetings and activities.*
- Keep patrol members informed.*
- Assign each patrol member a specific duty.*
- Represent your patrol at all patrol leaders' council meetings and the annual program planning conference.*
- Work with other troop leaders to make the troop run well.*
- Know the abilities of each patrol member.*
- Set a good example.*
- Wear the Scout uniform correctly.*
- Live by the Scout Oath and Law.*
- Show and develop patrol spirit*

Assistant Patrol Leader:

- Helps the patrol leader plan and steer patrol meetings and activities.*
- Helps him keep patrol members informed.*
- Helps the patrol get ready for all troop activities.*
- Represents his patrol at patrol leaders' council meetings when the patrol leader cannot attend.*

Scribe:

- Attends and keeps a log of patrol leaders' council meetings.*
- Records individual Scout attendance and dues payments.*
- Records individual Scout advancement progress.*

Campfire Master:

- Plan campfire program*
- MC, skits, stunts*
- Wood burning material & safety*

Quartermaster:

- Keeps records on patrol/troop or squad/team equipment.*
- Makes sure equipment is in good working condition.*
- Issues equipment and makes sure it is returned in good condition.*
- Makes suggestions for new or replacement items.*

Cook:

The patrol cook is in charge of the food for an overnight trip.

Instructor:

Teaches basic Scouting skills in a troop/team and patrols/squads.
Schedule/Coordinate Merit Badge Counselor(s) for troop/scout instruction.

Treasurer:

Handle all troop/team/crew funds.

- Giám sát các sinh hoạt gây quỹ của đội.
- Báo cáo hồ sơ tài chánh đội

3b. Biết tên, cờ và tiếng hô của Đội/Tuần

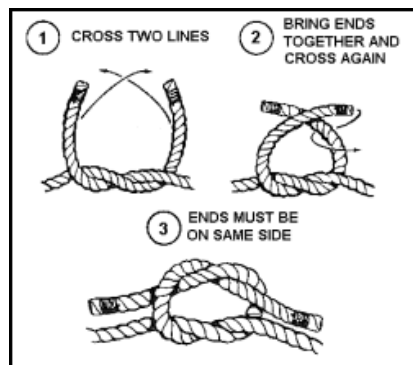
Mỗi Đội/Tuần đều có tên, cờ và tiếng hô. Tất cả tượng trưng cho tinh thần, đồng đội và sức mạnh của đội/tuần của mình. Biết ý nghĩa của đội/tuần và tôn trọng cờ đội/tuần vì nó là chính mình và tất cả mọi người trong đội/tuần. Hô khẩu hiệu của đội/tuần lúc tập hợp hay sinh hoạt. Tiếng hô phải được to, đều và hào hùng. Lúc thi đua với đội/tuần khác, tiếng hô sẽ cho đối phương thấy đặc điểm của đội mình.

Điều mong đợi nơi HDS:

- Biết tên đội/hay tuần và ý nghĩa
- Biết như thế nào là tôn trọng cờ của đội
- Biết tiếng hô và quan trọng của nó

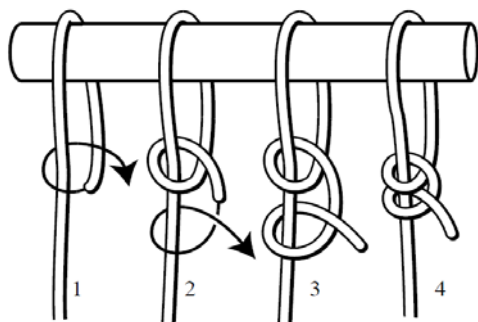
4a. Biết thắt nút & công dụng mỗi nút:

- **Det:** thường được dùng để nối hai đầu dây bằng nhau hay cột gói quà. Nên nhớ rằng hai đầu dây phải to cỡ bằng nhau khi cột nút det. Nếu không dây sẽ bị tuột khi bị sức kéo quá mạnh. Cũng là nút tượng trưng cho gia nhập HĐ.



• Một vòng hai khóa

Dùng để cột vào thân cây hay tựa điểm. Phải xiết chắc để khỏi bị tuột.



Keep adequate records in the Troop/Team Record Book. Supervise money-earning projects, including obtaining proper authorizations.

Report to the unit committee at each meeting.

3b. Know the patrol/crew/troop name, flag and yell

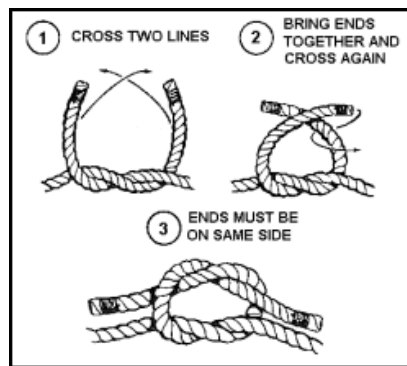
Every patrol has a name, flag and yell. They show the spirit, teamwork, and strength of your patrol. Know the meaning of your patrol name and respect your patrol flag because it represents you and your team. Give yell when your patrol is named at assembly and games. The yell should be in sync, proud, and loud. During competition with other patrols, your yell should tell others how good your team is.

Expectation:

- Know the patrol name and meaning.
- Know how to respect the patrol flag.
- Know the patrol yell and its importance.

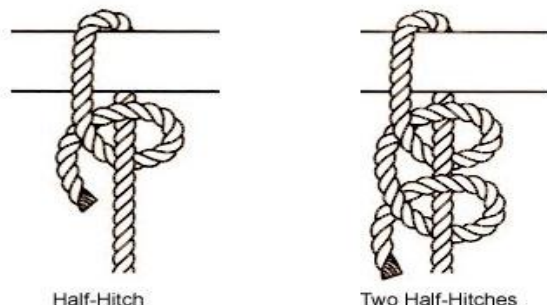
4a. Knot & Use:

- **Square knot:** is used to bind a package or bundle. The two ropes have to be the same size. If not, it will slip under force. Remember: left over right and under; right over left and under - or the reverse, whichever is easier for you. It is also known as a joining knot as joining Scout.

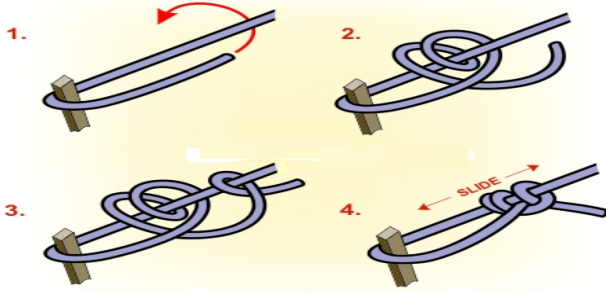


• Two half hitch

Used to attach a rope to a pole or guide point. Must be securely tightened.



- **Nút căng dây lều** Thường được dùng để căng dây lều và căng dây bằng cách kéo nút dây ra xa chỗ cột.

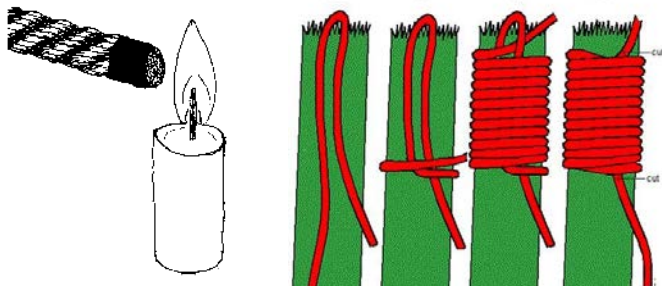


Đốt và buộc (vắt rút) đầu dây:

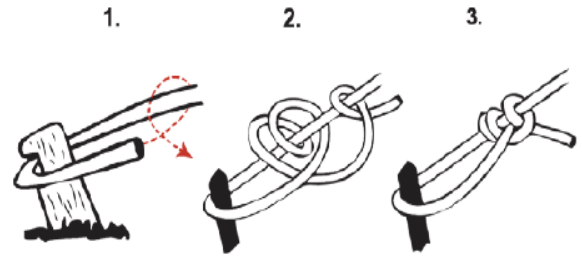
Đốt đầu dây được dùng cho những loại dây nhân tạo. Lửa nóng làm chảy những sợi dây tua và chính nó sẽ dính lại với nhau khi đã nguội. Nên có nước lạnh kế bên để nhúng đầu dây vào trong trường hợp đầu dây bị cháy. Cần phải cẩn thận vì đầu dây bị đốt cháy rất nóng và có thể bị phỏng nếu đụng vào.

Buộc đầu dây - Dùng để buộc đầu dây bị tua-cách này chỉ dùng với loại dây làm bằng sợi thiên nhiên.

- Đặt sợi dây buộc trên đầu dây và làm thành một vòng (Hình A).
- Quấn dây buộc lưng chính nó để giữ chặt dây buộc (Hình B).
- Tiếp tục quấn dây buộc quanh đầu dây cho thật đều cho đến khi vòng dây buộc dày gấp 3 đường kính của đầu dây (Hình C).
- Lòn khúc cuối của dây buộc qua vòng của dây buộc (Hình D).
- Kéo mạnh đầu phía bên kia của dây buộc để đầu dây dùng để quấn bị kéo vào chính giữa của những vòng dây buộc (Hình D).
- Cắt đi hai đầu dư của dây buộc, lăn đầu dây vừa buộc dưới bàn chân vài lần.



- **Taut-line** Used as a hitch, which may be drawn up away from what it is looped around to tighten a line.

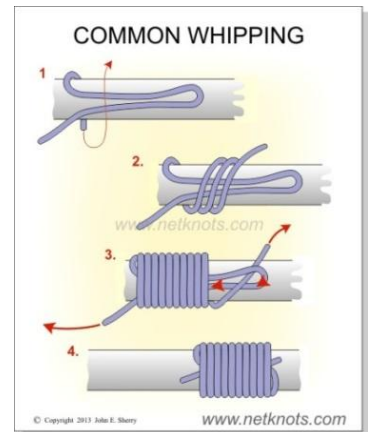


Whip & fuse the ends of a rope:

Fusing is done to nylon or other ropes made of artificial material. You simply melt the frayed ends under a flame, and let it cool. Keep water nearby- nylon burns, if it is hot enough, so you can dip the burning end. Care must be taken because the melted rope is very hot and you can get burnt.

Whip the ends of rope - This method is used to whip the end of the fraying rope. It is only effective on natural fiber rope.

- Lay whipping twine on rope to form a loop (Diagram 1).
- Bind twine around to trap loop (Diagram 2).
- Continue with neat, tight bindings until the length of whipping is equal (about) 3 times the diameter of the rope.
- Working end of twine should then pass through the end of loop (Diagram 3).
- Pull hard on the other end of the twine so that the working end is drawn and trapped under the binding, (Diagram 4).
- Cut off loose ends, roll whipping under foot.



Điều mong đợi nơi HDS:

- Biết đốt đầu dây, loại dây nào có thể đốt, và điều kiện an toàn cần thiết.
- Biết cách buộc đầu dây và loại dây cần phải buộc.
- Đọc phần “Dây và Nút Dây” của quyển Sổ Tay Hướng Đạo.

5. DAO

An toàn:

- Xếp dao lại khi không dùng.
- Tránh cắt về phía mình và người khác.
- Xếp dao lại trước khi trao cho người khác.
- Đưa chuôi dao với mũi dao không hướng vào người của mình và người đối diện.
- Giữ cho dao sạch và bén. Dao bén dễ dùng hơn
- Theo luật của trường học và không mang dao vào trường.
- Không mang theo dao mà lưỡi dao không được bọc kín.
- Không phóng hay thả dao.
- Không lấy đồ đập dao và không dùng lưỡi hay mũi dao để nạy đồ.

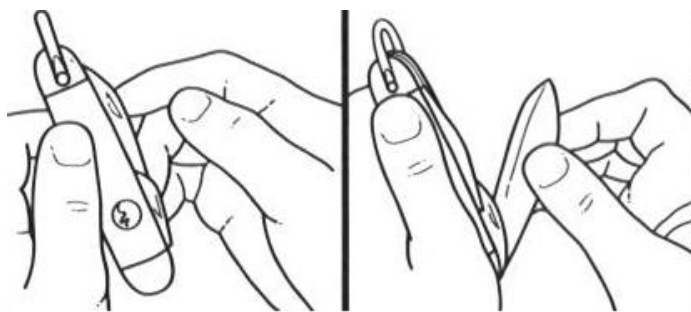


Fig 5a

Fig 5b

Lau Chùi:

- Mở hết lưỡi dao và dụng cụ. Hình 5a, 5b, 5c.
- Dùng đầu bông gòn hay miếng vải nhỏ có thấm nước hay ít dầu ăn ngoáy trong các khe hở. Hình 5d.
- Rửa dao với nước và xà phòng trước và sau khi dùng cắt thức ăn.
- Dùng đá mài dao và thấm ít nước.
- Để lưỡi dao nghiêng khoảng 30 độ vào đá mài.
- Đẩy lưỡi dao vào đá ngược hướng người của mình hay xoay dao vòng vòng trên mặt đá. Hình 5e.
- Lập lại nhiều lần cho cả hai mặt.
- Lau dao bằng vải và xem lại.

Expectation:

- Scout should know how to fuse a rope, types that can be fused and safety precautions when fusing.
- Scout should know how to whip a rope and type to whip.
- Read “Ropes and Knots” section in the Boy Scout Handbook for more details

5. Pocket knife

Safety:

- Keep the blade closed except when you are using it.
- Cut away from yourself and others
- Close the blades before you pass it to some else
- Pass the handle with blade away from your body for non-folding knife.
- Keep knife sharp and clean. A sharp knife is easier to control
- Obey school regulations that prohibit carrying knives on school property.
- Don't carry a knife with an open blade.
- Don't throw a knife.
- Don't strike a knife with other tools or pry anything open using the point of a cutting blade.

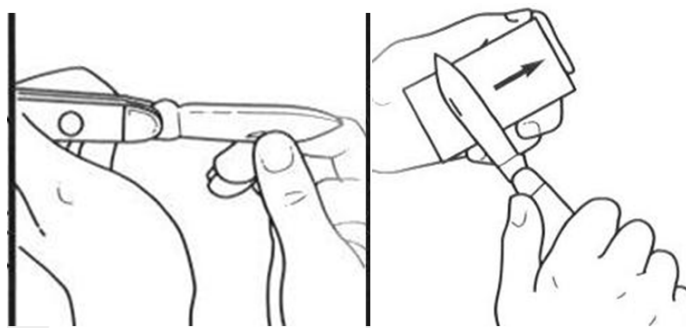


Fig 5b

Fig 5e

Cleaning:

- Open all blades. Figures 5a, 5b, and 5c.
- A wet cotton tip or small piece of wetted cloth with water or oil along the blade. Figure 5d.
- Clean blade with hot water and soap before and after use.
- Use a whetstone that has been lightly wet with water.
- Hold the blade against the stone at approximately 30°
- Push the blade against the stone away from you or move in circular motion. Figure 5e
- Repeat multiple times for both sides.
- Wipe the knife with a cloth and inspect.

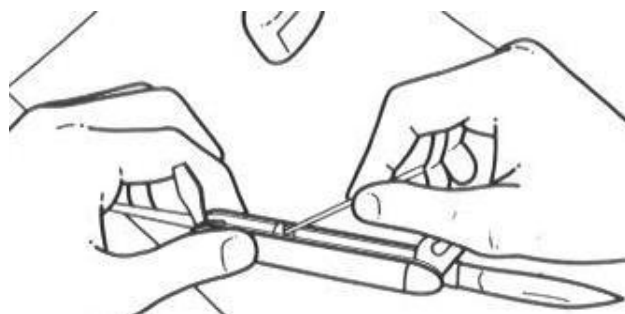


Fig 5d

B. Có cầm nang & sổ tay HĐ:

- Có quyền cầm nang HĐ, sổ cầm tay 3-ring và sổ tay HĐ

C. Hiểu và thuộc điều luật Hướng Đạo Việt Nam

Ghi chú: Hướng Đạo Việt Nam có 10 Điều Luật. Hướng Đạo Mỹ có 12 Điều Luật và Nữ Hướng Đạo Mỹ có luật nguyên câu. Tuy hình thức của mỗi phong trào có khác nhau nhưng nguyên lý vẫn giống nhau. Các nam HDS cần biết và hiểu điều luật của Việt Nam và Nam HĐ Mỹ. Các Nữ HDS cần biết và hiểu của Việt Nam và Nữ HĐ Mỹ. Dĩ nhiên, nếu một HDS muốn mở mang kiến thức thì nên biết tất điều luật của cả ba.

1. HDS trọng danh dự, để ai ai cũng có thể tin lời nói và việc làm của HDS. Người HĐ nói thật và biết giữ lời hứa. Thành thật là đặc tính của HDS. Vì vậy, mọi người đều có thể tin tưởng vào người HĐ.

2. HDS trung thành với tổ quốc cha mẹ và người cộng sự. Người HĐ trung thành với nguồn cội của mình vì đó là nơi mình xuất thân và lớn lên, với cha mẹ vì đã sinh ra và nuôi dưỡng mình, với bạn tốt và những người làm việc chung vì luôn giúp đỡ mình.

3. HDS giúp ích mọi người bất cứ lúc nào. Người HĐ luôn quan tâm đến hạnh phúc (*happiness*) của người chung quanh. Giúp ích là việc làm tự nguyện không cần trả ơn. Khi giúp ích người khác cũng là mang hạnh phúc đến cho chính mình.

4. HDS là bạn tốt của mọi người và xem các HDS khác như anh em ruột thịt. Người HĐ luôn đối xử tốt với người khác và luôn tìm cảm thông. Người HĐ tôn trọng ý kiến và tập tục khác dù không giống với của mình.

5. HDS lễ độ và liêm khiết. Người HĐ luôn có thái độ hoà nhã và biết lễ phép với người lớn và tôn trọng người nhỏ hơn mình. Người HĐ cũng có một đời sống trong sạch (*honest*), không lạm dụng chức quyền (*no abuse of power*) và không gian dối (*not deceiving*).

6. HDS thương yêu các sinh vật. Người HĐ biết mệnh lực của sự hòa nhã. Chúng ta đối xử tất cả giống như lòng mình muốn được muôn vật đối xử với mình. Người HĐ không giết hại sinh vật và cây cỏ nếu không cần thiết. Các sinh vật đều quan trọng đối với môi sinh (*environment*) và đời sống của chúng ta.

7. HDS vâng lời cha mẹ, huynh trưởng mà không biện bác. Cha mẹ và huynh trưởng là người lớn hơn mình và có nhiều sự hiểu biết để hướng dẫn chúng ta. Cho nên chúng ta cần phải theo lời hướng dẫn của các vị, cũng như luật lệ của gia đình, đoàn và tập thể. Nếu chúng ta cảm thấy luật lệ không công bằng thì chúng ta tìm cách thay đổi ôn hoà chứ không bất phục hay gây xáo trộn.

8. HDS gặp mọi khó khăn vẫn vui tươi. Người HĐ luôn lạc quan (*optimistic*) nhưng thực tế. Chúng ta vui vẻ nhận lãnh công việc dù là khó khăn. Chúng ta cố gắng làm cho người khác vui. Lạc quan trong mọi khó khăn và nguy hiểm sẽ giúp cho ta sáng suốt để vượt qua những trở ngại.

9. HDS tiết kiệm của mình và của người. Người HĐ làm việc để tự lo cho mình và giúp người khác. HĐ tiết

B. Scout Handbook, binders, & pocket notebook.

- Have a scout handbook, binders, & pocket book.

C. Understand and memorize Vietnamese scout laws

Note: The Vietnamese Scout, pre-1975, has 10 Scout Laws. BSA has 12 Scout Laws and GSUSA is in a sentence. The wording of each organization varies but the principles are very much the same. It is required for Boys to memorize and understand both Vietnamese and BSA. It is required for Girls memorize and understand both Vietnamese and GSUSA. Of course, it would be beneficial to know all if you choose to broaden your knowledge.

1. A scout is trustworthy (trọng danh dự). A scout tells the truth. He or she keeps his or her promises. People can depend on him or her.

2. A scout is loyal (trung thành). A scout is always true to their root because it is a place where we were born and raised, to our parents because their bearing and raising, and our co-worker because they always help us in need..

3. A scout is helpful (giúp ích). A scout cares about other people. He or she willingly to volunteer to help others without expecting payment or reward.

4. A scout is friendly (thân thiện): A scout is a friend to all. He or she is a brother or sister to other scouts. He or she offers his or her friendship to people of all races and backgrounds, and respects them even if their beliefs and customs are different from his or her own.

5. A scout is courteous (lễ độ) and **honest** (liêm khiết): A scout is polite to everyone regardless of age or position. He or she knows that using good manners makes it easier for people to get along. He or she does not acquire money, gain, or advantage in dishonest, unfair, or illegal means, especially through the abuse of his or her position or influence.

6. A scout is respectful (trọng) of nature (thiên nhiên): A scout knows there is strength in being gentle/kind. He or she treats all things, living and not, as he or she would like to be treated. He or she protects and conserves natural resources. Without good reason, he or she does not harm or kill any living beings in nature.

7. A scout is obedient (tuân theo) of rules and laws (luật lệ): A scout follows the rules of his or her family, school, and troop. He or she obeys the laws of his or her community and country. If he thinks these rules and laws are unfair, he or she tries to have them changed in an orderly manner rather than disobeying them.

8. Scout is cheerful (vui tươi). A scout looks for the bright side of life. He or she cheerfully performs tasks that come his or her way. He or she tries to make others happy. Optimism in any difficult or dangerous situations would help him or her think clearly to overcome the obstacles.

9. Scout is thrifty (cần kiệm) and **honest** (liêm khiết): A scout works to pay his or her own way and to help others. He or she saves for the future. He or she carefully uses time and property.

10. Scout is clean (trong sạch). A scout keeps his or her

kiệm cho lúc cần thiết chứ không bủn xỉn (*stingy*). HD biết bảo vệ và duy trì tài nguyên. Chúng ta biết dùng thời giờ và của cải của mình và người một cách cẩn thận.

10. HDS trong sạch từ tư tưởng lời nói đến việc làm.

Người HD luôn giữ tâm hồn, hành động và thân thể được lành mạnh. Chúng ta chỉ sinh hoạt với những người cùng có chí hướng với mình. Chúng ta cũng luôn giữ cho gia đình và tập thể chúng ta luôn trong sạch, lành mạnh.

D. Hiểu & thuộc 3 Lời Hứa Chi Lãng

Lời Hứa Chi Lãng

Tôi xin hứa:

- 1. Trọng Khăn Quàng như trọng danh dự đời tôi.**
- 2. Giữ tư tưởng và thân thể lành mạnh. Luôn mở mang trí tuệ.**
- 3. Giúp đoàn được vững mạnh.**



body and mind fit and clean. He or she chooses the company of those who live by high moral standards. He or she helps to keep his or her home and community clean.

D. Understand & memorize 3 Chi Lãng Promises

As you take the Chi Lang scout promise at your Mang Khăn ceremony, you have officially become a member of the Chi Lãng family and the oldest Vietnamese Scout organization outside of Vietnam, with a long tradition of serving youth in the Vietnamese-American community and the community at large. It is an honor to have you as a valued member of Liên Đoàn Chi Lãng. As a “Chilãnger”, as we often call ourselves, you have made a commitment to demand the best from yourself and value the community that you are joining.

Tôi xin hứa (I promise to):

1. Trọng Khăn Quàng như trọng danh dự đời tôi (*honor my neckerchief as my life or myself*). Khăn Quàng is a symbolic representation of Chi Lãng. As you received the Khăn, you accept the responsibility of person with honor and integrity. As you honor the Khăn Quàng, you are honoring our organization, thus yourself.

2. Giữ tư tưởng và thân thể lành mạnh (*Keep myself mentally fit and physically strong*) Your physical and mental health heavily influences your well-being, your life, and the lives of those around you; therefore, to be at your best, it is necessary to be conscientious about factors that influence your health. Such factors include your diet, level of physical activity, personal hygiene, amount and quality of sleep. It is important to avoid drugs, or limit junk food, excessive amount of video games/television, and other factors that adversely affect your health. When it comes to your health and well-being, balance and self-discipline are keys. A healthy diet is a balanced diet with proportional amounts of all food groups. Physical activity and exercise is good as long as it is not too easy or too strenuous. Also, keep in mind that your physical health often influences your mental health and vice versa; if you are healthy, you will tend to live a happy and have a fulfilled life.

Luôn mở mang trí tuệ (*Continuously expand my knowledge and challenge myself/work towards self-betterment*). In working towards receiving your khăn/neckerchief, you have already demonstrated your drive to expand your knowledge and to improve yourself. Don't stop there. Establish goals and strive to achieve them. From here, you can work to achieve your Silver/Gold Award, become an Eagle Scout, or your Khóa 3 Tuyên Hứa. Challenge yourself in school and strive

for good grades. Be curious and learn how things work. Work to break a bad habit or form a good one. The sky's the limit!

3. Giúp đoàn được vững mạnh (Contribute to our troop to continue the legacy). As a part of Chi Lăng, you have the opportunity to contribute to the troop. There are many ways to contribute such as being a positive role model. Teach and live the scout values. Motivate and help others to better themselves as you have. You have the ability to make Chi Lăng a strong organization that will be around for generations to come.

E. Sinh hoạt ngoài trời

E1. Có còi, áo mưa, đèn pin, band-aids trong túi & và biết phương pháp "ôm cây" khi lạc trong rừng.

Khi đi lạc nơi rừng núi, chúng ta cần phải bình tĩnh, ở yên một chỗ (dưới một cây to), giữ cho người ấm. Sẽ có người tìm đến mình. Không nên đi hay chạy trong rừng vì sẽ khiến những tìm khó thấy hơn hay dễ bị té và bị thương. Hãy làm theo những điểm được chỉ dẫn phía dưới.

- Luôn có trong túi áo hay quần một bao rác to và sạch (hay áo mưa nhẹ), vài bandaid, đèn pin nhỏ và còi khi đi picnic, thám du hay cắm trại.
- Thông báo với trưởng khi rời khỏi khu sinh hoạt và theo phương pháp 3 người bạn.
- Khi bị lạc trong núi rừng, tìm một cây lớn và ở yên tại đó. Luôn bình tĩnh.
- Giữ cho người được ấm và khô bằng cách khoác bao rác lên người (hay áo mưa). Khoét một lỗ chỗ mặt để không bị ngộp.
- Cách vài phút thổi còi một lần để những người đang tìm có thể biết mình đang ở đâu. Dùng đèn pin khi trời tối khi cần phải thấy mọi vật chung quanh nhưng vẫn ở yên một chỗ.



Điều mong đợi nơi HDS:

- Đoàn sinh luôn có còi, áo mưa nhẹ, đèn pin và băng cứu thương trong túi áo.
- Biết thông báo khi rời đất sinh hoạt.
- Cho biết sẽ làm những gì khi lạc trong rừng núi và lý do.

E. Living outdoor

E1. Carry a whistle, light rain coat, small flash light, Band-Aids in pockets & "adopt a tree" when lost in the wood.

When you are lost in the wood, you must be calm, remain at one place (under a large tree) and keep your body warm. The search team will find you.

- Always carry a clean trash bag (or light rain coat), band-aids, small flash light and whistle in your pocket for picnics, hiking or camping.
- Always tell a leader where you are going, whenever you are leaving your group and always follow the 3 buddy system.
- If lost, find a big tree, "hug-a- tree" and stay put. Remain calm.
- Keep warm and dry by putting a trash bag over your body. Make a hole on the side of trash bag for your face.
- Blow the whistle every few minutes so the search team can find you. Use your flash light as needed to see the surroundings at night but stay put.



Expectation:

- A Scout needs to show that he/she always has the listed items in pockets (part of uniform).
- Scout also needs to tell what to do when he/she is lost in the wood and why.

E2. Dấu Hiệu Lâm Nguy

Khi đã biết chắc là mình đã đi lạc, ở yên một chỗ và chờ cho người cứu tìm đến mình. Mình có thể giúp cho người ta tìm mình dễ hơn bằng cách để dấu hiệu rõ ràng. Dùng những dấu khẩn cấp sau:

- Treo cờ, túi ngủ hay chăn màu tươi sáng trên cây cao.
- Dùng tín hiệu quốc tế, bất cứ loại nào được lập lại 3 lần: ba tiếng hô, ba tiếng còi dài, ba tiếng súng, ba hàng khói.
- Dùng kính hay nắp lon sáng chiếu ngang chân trời. Máy bay có thể thấy ánh nắng phản chiếu, cho dù trời có âm u.
- S-O-S bằng Morse, cờ, áo, đèn, kính, còi hay ra-dzô.
- Đặt những dấu hiệu khẩn cấp ở trên một khu đất trống. Vẽ to trên tuyết, sắp đá hay dùng một phần của lều, tấm trải hay quần áo. Sau khi đã làm xong dấu, dấu khẩn cấp sẽ giúp báo hiệu dù ta có đi ngủ hay đang bị ốm. Nên nhớ dẹp sạch các dấu hiệu khi ta không cần nữa.



Cần giúp đỡ



Cần Y Tế



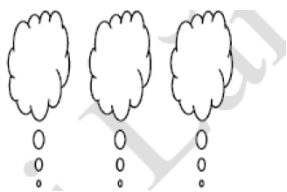
Không hay không đúng



Có hay đúng



Theo hướng này



Đang lâm nguy

Điều mong đợi nơi HDS:

- Biết khi nào dùng dấu hiệu lâm nguy.
- Thuộc những dấu hiệu.
- Biết các vật dụng có thể làm được các dấu hiệu.

E2. Distress Signal

When you know for sure you're lost, stay put and wait for help to come to you. You can help the rescuers find you by doing the following:

- Fly a brightly colored flag, sleeping bag, or blanket from a tree
- Use the universal signal, which is any kind of signal repeated 3 times: Three shouts, three blasts of a whistle, three gunshots, three columns of smoke.
- Sweep the horizon with a mirror or a bright can lid. Airplanes may see the flash of reflected sunlight, even if the day is a little hazy.
- S-O-S with Morse code, flag, shirt signal, lantern, mirror, bugle, whistle or radio.
- Set up ground signal below. Make it in an open area near camp. Tramp out the following shapes in snow sand, line up rocks or use parts of tents, ground cloths, and clothing. Once in place, this signal will work even if you are asleep or ill. Remove all trace of your signals when you no longer need them.



Require assistance



Require medical assistance



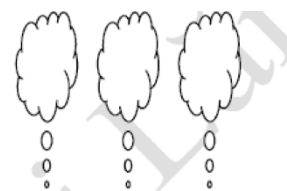
No or Negative



Yes or affirmative



Proceed this way



Danger – 3 smoke signals

Expectation:

- Know when to use distress signals.
- Memorize all distress signals.
- Know material that can be used for distress signal.

F. Truyền tin:

Morse và semaphore được dùng để truyền tin. Ngày nay vì nhiều kỹ thuật tân tiến nên người ta ít dùng đến. HĐ vẫn dùng morse & semaphore để làm trò chơi cũng như để tập cho tai, mắt và đầu óc được bén nhạy. Trước khi đưa bản văn bằng morse hay semaphore, hình thức cần phải thực hiện như sau:

- **Người đánh** đưa ra tiếng “**Chú ý**” rồi chờ cho **Người nhận** trả lời.
- **Người nhận** trả lời “**Sẵn sàng**” nhận.
- **Người đánh** bắt đầu bản văn.
- Đến cuối bản văn, **Người gởi** kết đoạn với tín hiệu “**Chấm dứt**”.
- **Người nhận** trả lời “**Nhận được**”.

Semaphore thường được dùng khi morse không áp dụng được và giữa **Người nhận** và **người gởi** không có chướng ngại vật. **Người gởi** cần phải canh hướng và chiều gió để **Người nhận** không bị trở ngại. Cách hay nhất khi nhận Semaphore nên có hai người. Một người nhận và đọc cho một người viết. Nếu chỉ nhận một mình thì số tay cần để gần như ngang tầm mắt để đầu và mắt của mình không rời người đánh quá lâu. Đôi khi mắt **Người nhận** chỉ rời **Người gởi** vài giây cũng có thể làm mất vài mẫu tự. Hình thức truyền tin của semaphore như sau:

- Khi đánh các mẫu tự (*letters*) cùng một chữ (*word*), cờ phải chuyển liên tục từ mẫu tự này sang mẫu tự khác sau khi đã dừng một thoáng. Nếu mình cần phải suy nghĩ về mẫu tự kế tiếp thì cứ giữ cờ tại mẫu tự đang đánh đến khi đã nghĩ ra.
- Trước khi đi qua chữ mới (*word*) thì ta mang cờ về ‘thế nghỉ’, bằng cách xếp chéo hai cờ trước người, và ngừng một chút rồi mới tiếp tục. Nếu có hai mẫu tự cùng một chữ giống nhau liên tục thì mang cờ về thế ‘nghỉ’ rồi đánh ra ngay mẫu tự kế tiếp chứ không nghỉ.
- **Người gởi** bắt đầu với chữ “**Chú ý**” bằng cách đưa hai cờ lên xuống nhiều lần.
- **Người gởi** đánh chữ “**Chấm dứt**” (A-R) nhiều lần khi xong bản văn

Xem thêm bản tín hiệu dành cho **Người gởi** và **Người Nhận** phía trên để biết thêm những tín hiệu trao đổi quan trọng khác.

Điều mong đợi nơi HDS:

- Biết nhận một bản văn ngắn bằng morse code (không cần phải thuộc).
- Biết nhận một bản văn ngắn bằng semaphore (không cần phải thuộc).

F. Communication:

Morse and semaphore are use for long distance communication. Because of today advance in communication, people generally do not use morse and semaphore for normal communication. However, it is fun for Scout games and training for our senses. To use these, we have to follow the communication guideline:

- **Sender** to send “**Attention**” code and wait for the **Receiver** to response.
- **Receiver** reply with “**Ready**”.
- **Sender** start to send the message.
- At the end, **Sender** end the message with “**End of message**”.
- **Receiver** reply with “**Message received**”.

*Semaphore is used when morse is not practical and the line of sight is clear. The **Sender** have to stand at a location where the sun and wind will not effect the sight of the **Receiver**. The best practice is two have two **Receivers**. One will read the signal and the other to write down the message. If a lone receiver, have your note book close to your eye sight. This will minimize movement of your eyes and head while reading and writing the message. It only takes seconds to miss a few characters from the **Sender**. To send a semaphore message, it is as follow:*

- Send the letters of each word by going directly from the position of one letter, without stopping, into the position of the next, pausing in each. If you have to think of the next letter, hold the letter you are making until the next one comes to mind.
- To indicate the end of a word, give the “**Front signal**” by bringing the flags down in front of you, in the “interval” position, with the staffs crossing each other.
- Whenever double letters appear in a word, use the “**Front signal**” to separate them. Make the first letter, then front, and immediately, without pause, bring the flags again in position of the letter.
- Starts with “**Attention**” signal, made by waving both flags repeatedly overhead in a scissor-like motion.
- **Sender** “finish” the message with (A-R) multiple times.

*See the signal table that **Sender** and **Receiver** need to know for communication.*

Expectation:

- Know how to receive a short message in Morse (don’t need to memorize).
- Know how to receive a short message in Semaphore (don’t need to memorize).

- Tín hiệu dùng bởi **Người gửi** - các mẫu tự có gạch ở trên cần phải được đánh liên tục như một chữ, không ngừng ở giữa.
Code used by **Sender**-Letters with line over them are sent as one letter, no pause in between.

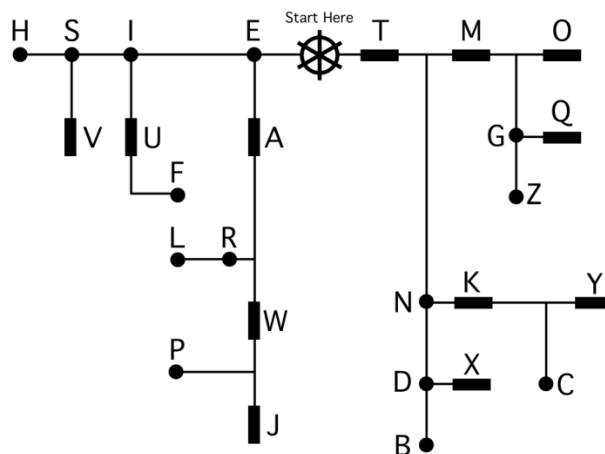
<u>Morse Code</u>	<u>Semaphore</u>	<u>Meaning</u>	<u>Explanation</u>
• — • — • — AAAA	Flags swung overhead	Attention	I have a message for you. Are you ready?
• • • • EEEEEEEE	EEEEEEEE	Error	I made a mistake. I will repeat beginning with the last correct word sent.
• — • • AS	Flags down in front	End of word	End of sentence. More coming.
• — • — • — AAA	AA	Period	End of sentence. More coming (Punctuation is usually spelled out in long messages).
• — • — • AR	AR	The End	End of Message. Did you get it?

- Tín hiệu dùng bởi **Người nhận** - các mẫu tự có gạch ở trên cần phải được đánh liên tục như một chữ, không ngừng ở giữa.
Code used by **Receiver** - Letters with line over them are sent as one letter, no pause in between.

<u>Morse Code</u>	<u>Semaphore</u>	<u>Meaning</u>	<u>Explanation</u>
— • — K	K	Go ahead	Go ahead. Start sending.
• • — — • • IMI	IMI	Repeat sign	Repeat signal. Send again, I missed it.
— T	C	Word received	Word received. To be used upon receiving each word
• — • R	R	Message received	Message received. OK.

Mẫu Tự	Tín Hiệu	Mẫu Tự	Tín Hiệu	Mẫu Tự	Tín Hiệu
A	• —	J	• — — —	S	• • •
B	— • • •	K	— • —	T	—
C	— • — •	L	• — • •	U	• • —
D	— • •	M	— —	V	• • • —
E	•	N	— •	W	• — —
F	• • — •	O	— — —	X	— • • —
G	— — •	P	• — — •	Y	— • — —
H	• • • •	Q	— — • —	Z	— — • •
I	• •	R	• — •		

Số	Tín Hiệu	Số	Tín Hiệu
1	• — — — —	6	— • • • •
2	• • — — —	7	— — • • •
3	• • • — —	8	— — — • •
4	• • • • —	9	— — — — •
5	• • • • •	10	— — — — —







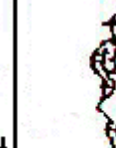











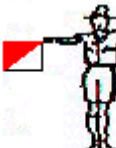

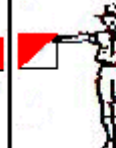










Morse Code Decoder

Điều mong đợi nơi HDS:

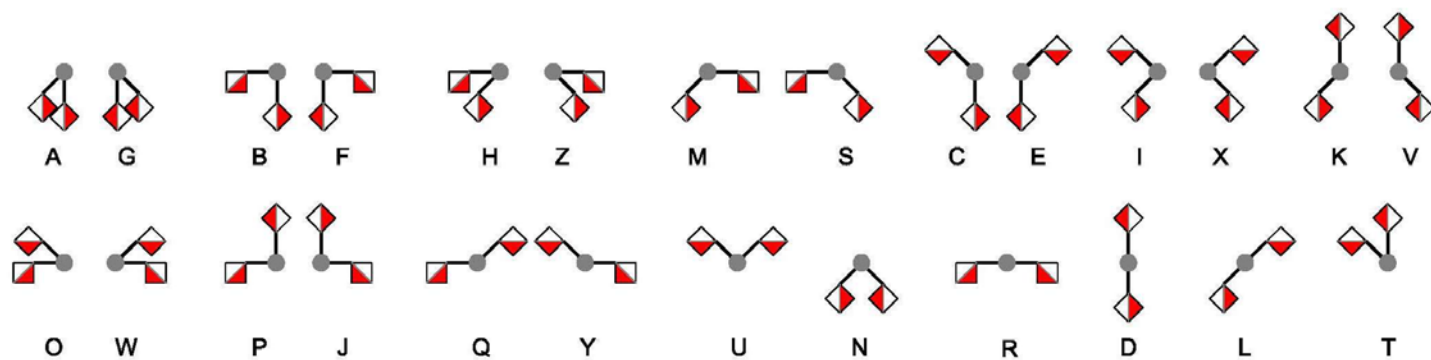
- Biết nhận một bản văn ngắn bằng Morse (không cần phải thuộc).
- Biết nhận một bản văn ngắn bằng Semaphore.

Expectation:

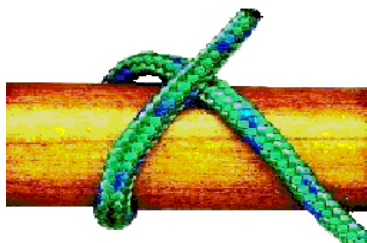
- Know how to receive a short message in Morse (don't need to memorize).
- Know how to receive a short message in Semaphore.

 A 1	 B 2	 C 3	 D 4	 E 5
 F 6	 G 7	 H 8	 I 9	 J 0
 K	 L	 M	 N	 O
 P	 Q	 R	 S	 T
 U	 V	 W	 X	 Y
 Z	 ATTENTION		 INTERVAL	 NUMERALS

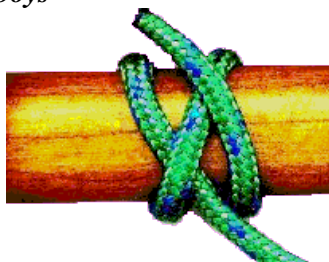
Semaphore Table



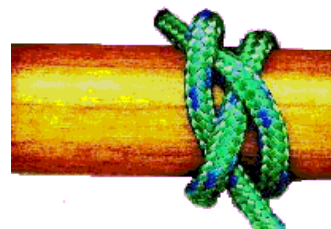
G. Biết làm nút đan khâu-Nam – Turk's head-boys



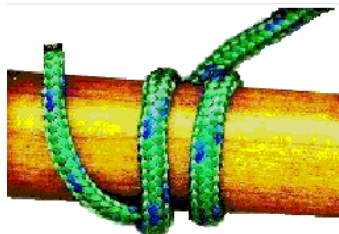
Bring the rope up in front of your form, pass around behind it, and then around front again, crossing over the first pass you made.



Now take the working end behind the form again, and bring it to the front, crossing your last pass, and parallel to the first one.



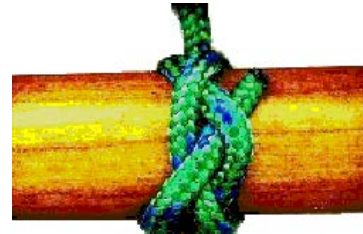
Now tuck the working end under the first pass you made.



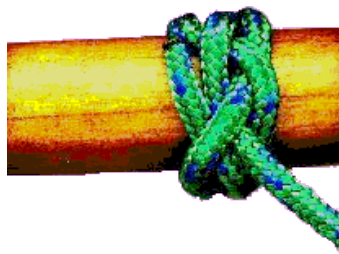
Roll the form toward you. Your working end should now be on the bottom, and your previous work should show two, mostly parallel, ropes.



This is the only tricky part. Look for the parallel rope that is furthest from your working end, and pull it over the other rope, making a small opening or eye.



Now tuck your working end over the first rope, down through the eye you just formed, and under the second rope. Now take the working end up and over the form.



Roll the form back towards you. Believe it or not, the basic Turk's head is now done! It only has one pass, though, so you will probably want to double or triple it.



This image shows a doubling pass almost completed. Remember, you're just putting one pass right next to the previous one. Neckerchief slides can be made with a doubled or tripled Turk's head.



The ends of a Turk's head should always be hidden, tucked into the knot. Bring the ends up between two of the passes before tightening the knot. Tightening the Turk's head is essential, and is done by slowly working the ends through, until it is firm.

Take the working end and tuck it next to your very first rope, and thread it into and out of the knot, always staying exactly next to the first pass you made.

Once you have completed your Turk's head, you have to do something to help it hold its shape. If it is intended to stay on its form, simply tightening it will probably be sufficient. If you want to take it off the form, you have to try something else. For natural materials (cotton or hemp rope), you can whip the ends to the lines next to them, or spray the whole thing with clear polyurethane varnish. Electrical wire is flexible but rigid enough that will hold the form. It is the best material for Turk's head.

H. Thuộc & hát đúng 4 bài ca:

HĐ là một đoàn thể vui tươi và trẻ trung. Để thể hiện tinh thần này, HĐS nơi nơi đều ca hát. Chúng ta hát để biểu dương ý chí, tinh đồng đội và nói lên đường hướng tình cảm của chúng ta, của đoàn. Muốn vậy chúng ta phải nhớ vài nguyên tắc sau đây:

- Hát không có nghĩa là la hét om sòm.
- Hát phải giữ đúng nhịp và cung.
- Không nên hát những bài thô tục làm hạ phẩm giá của chính mình, gây ảnh hưởng xấu cho người chung quanh và có thể vô tình gây ra sự hiểu lầm về giá trị giáo dục của phong trào.

H. Memorize & sing 4 songs in Vietnamese:

Scouting is a cheerful and youthful organization. To express this spirit, Scouts sing everywhere. We sing to express our determination, team spirit, and feelings. To do so, we must remember a few rules:

- Singing is not yelling.
- A scout must maintain the rhythm and melody of the song when singing.
- Never sing an inappropriate song to disgrace our values or have a bad influence on others.

1. Vui Ca Lên Nào

Vui ca lên nào! (2)
Vui ca lên chúng ta cùng ca.
Ca nào, ca nào, ta hát cho to và hay (2)
Vui ca lên nào! Vui ca lên nào
Vui ca lên đời ta sung sướng

2. Zùm Măm Bô

Zùm măm bô a la lá măm bô (2x)
Zùm bà la lá lá zùm (2x)
Zùm bá zùm
I A I Ổ
Zùm bà là zum (2x)

3. Quốc Ca Việt Nam

Này Công Dân ơi đứng lên đáp lời sông núi.
Đồng lòng cùng đi hy sinh tiếc gì thân sống.
Vì tương lai Quốc Dân, cùng xông pha khó khăn.
Làm sao cho núi sông từ nay luôn vững bền.
Dù cho thây phơi trên gươm giáo,
Thù nước lấy máu đào đem báo.
Nòi giống lúc biến phải cần giải nguy,
Người công dân luôn vững bền tâm trí.
Hùng tráng quyết chiến đấu làm cho khắp nơi
Vang tiếng người nước Nam cho đến muôn đời.
Công Dân ơi mau hiến thân dưới cờ
Công dân ơi mau làm cho cõi bờ thoát con tàn phá về vang
Nòi giống xứng danh nghìn năm giòng giống Lạc Hồng.

4. Thiếu Sinh Ca

Lòng người vui, giờ đây Thiếu sinh họp đoàn
Cùng đồng thanh hòa lên khúc ca nhịp nhàng
Dư âm vang cùng mây gió ngàn
Những tiếng hát, nhịp ca thần tiên.

Kha - Thanh Ca

Muốn nên người cường tráng đời nay
Muốn trên đường đời tiến lên hoài
Phải hiệp lực, phải vững lòng
Bền chí dầy công
Nhớ luôn luôn lời hứa, luật chung
Phải biết ái nhân như ái thân
Phải biết vui tươi khi khó khăn
Mong chúng ta hãy tự tu thân mình
Mà bao nhiêu việc khó đều xong

I. Hiểu mục đích Hướng Đạo:

- **Thiên nhiên:** Sinh hoạt HĐ sẽ cho ta những sinh hoạt ngoài trời lành mạnh. Là một người HĐ, ta có thể đi cắm trại và thám du mà không để lại một dấu vết nơi ta đã đi

1. Sing A Fun Song (English Adaptation by Chuong A Vu)

Sing a fun song. Sing a fun song.
Sing a happy, joyful song!
Sing well and strong, so people sing along
Sing well and strong, so people sing along
Sing a fun song. Sing a fun song,
To be happy all life long.

2. Zùm Măm Bô

Zùm măm bô a la lá măm bô (2x)
Zùm bà la lá lá zùm (2x)
Zùm bá zùm
I A I Ổ
Zùm bà là zum (2x)

3. Vietnamese National Anthem (English Adaptation by Chuong A Vu)

Say, Citizens! Obey the nation's call!
Be unified, prepared for sacrifice!
For our destiny, take arms to defend,
So our Fatherland forever withstand.
Should corpses lie dry on the blades,
Through blood, vengeance will be paid.
When crisis calls for strong resolve,
We, Citizens, stay keenly staunch.
Fiercely, we will fight for the South Land,
To bring back the fame on our people.
Citizens! Endure with honor!
Citizens! Restore the borders! Take pride,
Renew glory on millennia of Dragon's Ancestry!

4. The Scout Rally Song (English Adaptation by Chuong A Vu)

In real joy, we rally here as Scouts
In one voice, we sing upbeat and loud
In the air, high winds and clouds
Tune along with fairy sounds.

The Varsity Song (English Adaptation by Chuong A Vu)

To be stronger nowadays
Then we must improve each day.
Be focused, be prepared,
and persevere.
Keep in heart the oaths and laws.
Do love others like ourselves.
Be cheerful when in ordeals.
Learn to master our self-control
Then success will surely come.

I. Purpose of Scouting:

- Scouting promises you **the great outdoors**. As a Scout, you can learn how to camp and hike without leaving a trace and how to take care of the land. You'll study wildlife up close and

qua và ta biết cách giữ gìn thiên nhiên. Ta sẽ theo dõi thú hoang và những cảnh vật chung quanh. Ta sẽ học hỏi được rất nhiều chuyên môn HĐ. Hay hơn hết, ta sẽ có dịp dạy những gì ta biết cho người khác.

- **Bạn hữu:** HĐ sẽ tạo cơ hội cho ta có thêm nhiều anh chị em tốt. Ta có thể đã biết một số người trong đội và sẽ biết thêm nhiều người khác nữa trong khi sinh hoạt HĐ. Một số bạn quen được sẽ trở thành những người bạn tốt lâu dài.

- **Thăng tiến:** Ta sẽ có cơ hội đoạt được bằng HĐ cao quý như Eagle Scout hay Gold Award, hoặc tiến xa hơn nữa, nếu thật sự chú tâm vào.

- **Hữu dụng:** HĐ sẽ giúp cho ta có những khả năng để đóng góp cho chính ta, gia đình, cộng đồng, xã hội, tổ quốc và quốc gia ta một cách hữu hiệu. Sự giúp ích của ta hàng ngày sẽ khiến cho đời sống của những người chung quanh được tốt đẹp hơn.

- **Cách sống:** HĐ sẽ cho ta kinh nghiệm và trách nhiệm để ta nên người khoẻ mạnh và sáng suốt. Lời hứa và điều luật HĐ sẽ hướng dẫn chúng ta trong HĐ và ngoài đời.

Điều mong đợi nơi HDS:

- HDS có thể cho biết 5 điểm chính của HĐ sẽ giúp cho mình.
- Đã đọc qua chương “Cuộc phiêu lưu bắt đầu” của “quyển cẩm nang HĐ”.

J. Hiểu & thực hành phương pháp 3 người đồng hành

Các HDS, thành viên và khách của LD Chi Lăng cần phải theo đúng phương pháp ba người khi đi xa đất trại, đội, nhóm hay nơi sinh hoạt. Buddy system của LD Chi Lăng gồm có 3 người để nâng cao sự an toàn. Với 3 người, chúng ta có thể hỗ trợ lẫn nhau khi cần thiết. Khi khẩn cấp như một người bị thương, một người ở lại cứu thương và người có thể chạy đi cầu cứu. Nhóm 3 người cũng có thể chống lại thú dữ hay người xấu một cách dễ dàng. Nhiều đầu óc vẫn hay hơn. Tất cả cần phải thông báo với trưởng (nhóm) của mình khi rời nhóm và cho biết rõ là đi đâu và bao lâu. Phương pháp 3 người cũng có thể dùng khi học chương trình thăng tiến vì học chung vui hơn và có thể khích lệ nhau cùng học và cùng tiến.

Điều mong đợi nơi HDS:

- Cho biết phương pháp 3 người của LDCL là gì.
- Cho biết quan trọng của nó và thí dụ



learn about nature all around you. There are plenty of skills for you to master, and you can teach others what you have learned. Everyone helping everyone else-- that's part of Scouting, too.

*- Scouting promises you **friendship**. Members of the troop you join might be boys you already know, and you will meet many other Scouts along the way. Some could become lifelong friends.*

*- Scouting promises you **opportunities to work toward the Eagle Scout rank or Gold Award and beyond**. You will set goals for yourself and then follow clear routes to achieve them.*

*- Scouting promises you **tools to help you make the most of your family, your community, and your nation**. The good deeds you perform every day will improve the lives of those around you. You will be prepared to help others in times of need.*

*- Scouting promises you **experiences and duties that will help you mature into a strong, wise individual**. The Scout Oath and the Scout Law can guide you while you are a Scout and throughout your life.*

Expectation:

- Give 5 contributions of scouting to a Scout.*
- Read the "the adventure begins" chapter of the "Scout Handbook".*

J. 3-buddy system

Scouts, members and guests of LD Chi Lăng must follow the buddy system anywhere outside their campsite, unit, and group or activities area. Always stay in group of 3 to enhance the safety. With 3, you can provide support to each others. In case of emergencies, such as one person being injured, one can provide first-aid and the other can go seek for help. A group of 3 can also fend off wild animals or strangers much more effectively. The more heads the better. Tell other adults in the campsite when you are leaving the group, where to and for how long. 3-buddy system can also be used for advancement programs. It is more fun to have partners to learn and advance together. You all can encourage each other.

Expectation:

- Know LDCL 3 people or buddy system.*
- Give its importance and examples.*



K. Biết tiếng còi tập hợp:

- Chú ý – (T)
- Đoàn hay Liên đoàn (4I)
Nếu Trưởng trực thổi còi là hợp LD.
Trưởng đoàn gọi là hợp đoàn.
- Trưởng ... (S)
- Tráng ... (R)
- TT/TP/ĐT/ĐP ... (V)

Trưởng đoàn nào gọi là hợp TT/TP/ĐT/ĐP của đoàn đó.

- Đội/Tuần/Toán - gọi tắt tên (Thí dụ: Hải Ly) (HL)
Sau tiếng còi dài (chú ý), Trưởng ngành Kha hay Thiếu có thể sẽ có tiếng còi gọi cho riêng từng đoàn trước khi gọi các hiệu lệnh trên.
 - Thiếu Đoàn
 - Chương Dương (Nam) ...
 - Như Nguyệt (Nữ) ..
 - Hàm Tử (Nam) -
 - Khẩn Cấp - - - (O)
3 tiếng dài. Ngưng tất cả mọi việc trong vị thế an toàn như dập tắt lửa, ga, nước và tập hợp ngay.

Điều mong đợi nơi HDS:

- Thuộc những hiệu còi tập hợp

L. Hướng đạo và gia đình:

Đoàn sinh:

Lễ phép là một đức tính tốt của người HD và Việt Nam. Chúng ta biết kính trọng ông bà, cha mẹ và người lớn tuổi. Khi chúng ta kính trọng, lễ phép với người khác thì người đó cũng trọng và yêu mến ta.

a) Thừa chào người lớn:

Trước khi đi đâu hay sau khi đi về nhà, ta nên thừa chào người lớn trong gia đình, nhất là bố mẹ hay ông bà. Câu chúng ta thường dùng là: "Thưa ba má con đi học" hay "Thưa ba đi làm mới về". Khi gặp người lớn đến nhà hay ở chung quanh thì: "Chào bác" hay "chào anh tới chơi" hay chỉ cần nói "Chào bác" hay "Chào ông".

b) Biết cách xưng hô với người lớn:

Khi nói chuyện với người lớn dù là đối diện (face to face) hay qua điện thoại, người HD phải biết xưng hô lễ phép. Chúng ta bắt đầu "Chào bác", "Chào chú" hay "Chào anh" hay "Chào chị". Khi bắt đầu mỗi câu thì có chữ "dạ" hay "thưa" như: "Dạ thưa bác...cho cháu nói chuyện với Tâm hay John" hay "Thưa bác cháu là Michelle. Xin cho cháu nói chuyện với Christine". Khi xong câu chuyện nên kết thúc bằng câu "Thưa cảm ơn bác (hay chú)".

Phụ huynh:

Đề tập cho các em biết nói chuyện lễ phép và đúng theo tinh thần của người Việt chúng ta, xin quý vị khích lệ các em cách xưng hô trong gia đình cũng như khi giao tiếp với

K. Recognize whistle commands:

- Attention – (T)
- Troop, crew or pack (4I)
Leader-on-duty for LD whistles for the assembly of LD. Troop or crew leader does for troop or crew assembly
- Leaders ... (S)
- Rovers ... (R)
- Patrol leaders ... (V)

Leader of the troop will assemble the patrol leaders of their respective troop.

- Patrol - abbreviation of patrol name (ex. Hai Ly) (HL)
After the long signal (attention), each branch leader would use a dedicated signal for each troop or crew before calling the signals above.

○ Troop

- Chương Dương (Boy) ...
- Như Nguyệt (Girl) ..
- Hàm Tử (Boy) -

- Distress or emergency - - - (O)
3 long signals. Stop all activities in safe mode such as put out the fire, close gas valve, turn off water and assemble.

Expectation:

- Recognize the whistle commands

L. Scouts and family:

Scout:

Politely greet adults when leaving or returning home is a virtue of a well-mannered scout as well as a Vietnamese. We need to show respect to our parents and elders. When we are respectful and polite with others, they will respect us in return.

a) Adult greeting:

Before leaving or after returning home, a Vietnamese Scout knows how to properly greet the adult in the family, especially the parents or grandparents. The proper verses to use are "Thưa ba má con đi học" or "Thưa ba đi làm mới về". Whenever you see an adult, say: "Chào bác" or "chào anh tới chơi" or simply say "Chào bác" or "Chào ông".

b) Know how to proper address elders:

When conversing with adults face-to-face or by phone, a scout must do it with respect. We start the conversation with "Chào bác", "Chào chú", "Chào anh" or "Chào chị". At each sentence we start with "dạ" or "thưa" such as: "Dạ thưa bác...cho cháu nói chuyện với Tâm hay John" or "Thưa bác cháu là Michelle. Xin cho cháu nói chuyện với Christine". At the end of the conversation, we need to end it with the phrase "Thưa cảm ơn bác (hay chú)".

Parents:

With the effort to help the scouts properly and politely talk to adults in Vietnamese, would you please encourage them to properly talk to adults at home or whenever they meet adults.

người lớn. Quý vị hãy theo dõi và chứng nhận cho các em sau khi hoàn tất công việc này đều đặn trong 3 tháng.

Điều mong đợi nơi HDS:

- Biết thưa chào và xưng hô với người lớn.

c) Cùng đọc với cha mẹ "How to protect your children"

Đoàn sinh: Nạn hành hạ & sách nhiễu trẻ em và nghiện thuốc là một đe dọa lớn cho tuổi trẻ. Là người HD, chúng ta cần tránh xa những tệ nạn này. Chúng ta không bao giờ để người khác, bạn thân hay người lớn, dụ hay khiêu khích ta "thử cho biết". Hay nhất là tránh xa vì người tốt và bạn ta không bao giờ cho ta thử những thứ độc hại. Nên nhớ chỉ có những người thiếu tự tin (low self-esteem) mới bị lừa. Ngoài ra ta phải có trách nhiệm giúp bạn bè và những em nhỏ của chúng ta (HD hay không) tránh xa những tệ nạn này. Nên gặp trưởng hay gia đình để được giúp đỡ nếu bị đe dọa hay cảm thấy lo lắng. Nên nhớ LD Chi Lăng "Tuyệt Đối Không Chấp Nhận" những ai xâm phạm vị thành niên và hoặc hút sách (trong HD hay ngoài đời) bất kể thâm niên và chức vụ. Cho nên, các HDS phải hoàn tất phần "How to protect your children from child abuse and drugs" với bố mẹ.

Phụ huynh: Những tệ nạn hành hạ, sách nhiễu trẻ em và hút sách là một ưu tư lớn của phong trào HDVN cũng như HD Hoa Kỳ. Chúng ta cần giúp các em và các HDS phòng ngừa và tránh xa những tệ nạn này. Đối với phụ huynh, bảo vệ con em của chúng ta là một chuyện tối quan trọng. Vì phụ huynh là người gần gũi với con em mình nhất, quý vị có thể thấy sự thay đổi từ con em khi chúng bị ảnh hưởng bởi những tệ trạng đó. Cho nên phụ huynh cần phải bỏ thời giờ để hoàn tất phần này trong quyển "Boy Scout Handbook" với các em. Sự hợp tác của quý vị rất quan trọng vì sự khác biệt giữa hai văn hóa Việt Nam và Hoa Kỳ. Phụ huynh cần phải giải nghĩa những giá trị của người VN để các em hiểu biết hơn.

Điều mong đợi nơi HDS:

- Thảo luận và hoàn tất đề tài này với bố mẹ

M. Sau khi hoàn tất các mục trên, họp với một trưởng để tổng kết và đặt mục tiêu mới:

Trước khi sang khóa mới, khóa sinh của khóa 1 cần họp với trưởng để thảo luận hai điểm sau:

- Khóa sinh cho biết cảm tưởng của mình trước và sau khi qua khóa 1. Cho biết những gì trong chương trình có hữu ích hay cần thay đổi.
- Sau đó, cùng với trưởng đặt kế hoạch để làm sao hoàn tất khóa 2 cho hữu hiệu.

----- Chấm dứt -----

Please observe and sign-off after the scout fulfills this task consistently for 3 months.

Expectation:

Know how to greet and properly converse with adults.

c) Read with parents "How to protect your children"

Scout: Child abuse and drugs are a big threat to our youth in today's society. We need to stay away from these risks. A strong willed scout is the one who will not let others, friends or adults, "dare to try". It is best for us to avoid these people because good people will not ask us to do such things. Remember, only those with low self-esteem fall into such dares. Furthermore, we have a responsibility to prevent our friends and younger siblings (scout or not) to avoid going in the wrong direction. Seek help from leaders or your family when you feel threatened or have any concerns. Remember that LD Chi Lăng has "Zero Tolerance" for child abuse and drug abuse (in scouting and life) regardless of the seniority and ranks. Therefore, all scouts MUST complete this section with parents.

Parents: child abuse and drug-use in today's society are a deep concern for HDVN as well as BSA/GSUSA. We need to protect our children and the scouts wherever or whenever we can. As parents, protecting our children is the most important task. Parents are people who spend the most time with their children. You can observe and recognize the change in your children before anyone else can. Therefore, it is essential that you, as a parent, and your child complete the "How to protect your children" booklet. Your cooperation is most essential. It is an excellent opportunity for you to help your children better understand Vietnamese values.

Expectation:

- Discuss this topic and complete its requirements with parents

M. After completion of the above, meet with one trưởng to review:

Before moving forward, candidate of khóa 1 need to meet a leader moving forward, candidate of khóa 1 need to meet a leader to discuss the following:

- Give your feelings before and after khóa 1. Give items that you feel are useful or could be improved for khóa 1.
- Afterward with the leader, overview khóa 2 and put forward a plan to effectively complete khóa 2.

----- The end -----